



NHÀ ĐẦU TƯ LẦN ĐẦU Thành lập doanh nghiệp Thuê đất để làm dự án Trong khu
công nghiệp và các khu chức năng trong khu kinh tế Nam Phú Yên

Bước **Nộp hồ sơ thẩm định Thiết kế cơ sở**

Thông tin liên hệ chi tiết



Đơn vị giải quyết

**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ
PHÚ YÊN**

353 Trần Hưng Đạo, Tuy Hòa, Phú
Yên

Điện thoại: +84 57 382 8250

Bộ phận giải quyết

BỘ PHẬN MỘT CỬA (BQLKKT)

T2: 07:00-11:30, 13:30-17:00

T3: 07:00-11:30, 13:30-17:00

T4: 07:00-11:30, 13:30-17:00

T5: 07:00-11:30, 13:30-17:00

T6: 07:00-11:30, 13:30-17:00

Cán bộ giải quyết

ÔNG LÊ THÀNH TÂM

Chuyên viên

Điện thoại: +84 988 493 728, +84

57 382 8250

Thư điện tử:

tlmotcua15@gmail.com

Kết quả dự kiến

2. Biên nhận hồ sơ thẩm định thiết kế cơ sở



Các yêu cầu

Số lượng thuyết minh và các bản vẽ thiết kế cơ sở được lập tối thiểu là 09 bộ

Số lượng hồ sơ cần nộp: 01 bộ gốc và 09 bộ bản sao

1. Đơn đề nghị thẩm định Thiết kế cơ sở (Bản gốc + 8 Bản sao đơn giản)
(của nhà đầu tư)
2. Thiết kế cơ sở (Bản gốc + 8 Bản sao đơn giản)
bao gồm:
 - Bản vẽ công nghệ thể hiện sơ đồ dây chuyền công nghệ với các thông số kỹ thuật chủ yếu;
 - Bản vẽ xây dựng thể hiện các giải pháp về tổng mặt bằng, phương án kiến trúc chính, kết cấu chính với các kích thước và khối lượng chủ yếu, các mốc giới, tọa độ và cao độ xây dựng; bản vẽ mạng hạ tầng kỹ thuật, bản vẽ kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực;
 - Bản vẽ sơ đồ hệ thống phòng chống cháy nổ: Thể hiện tổng mặt bằng hệ thống cấp điện, cấp nước, bố trí hệ thống cứu hỏa, hệ thống chống sét...
3. Thuyết minh thiết kế cơ sở (Bản gốc + 8 Bản sao đơn giản)
bao gồm:
 - Tóm tắt nhiệm vụ thiết kế, giới thiệu tóm tắt mối liên hệ của công trình với quy hoạch xây dựng tại khu vực; các số liệu về điều kiện tự nhiên, tải trọng và tác động, danh mục các tiêu chuẩn và quy chuẩn được áp dụng.
 - Thuyết minh công nghệ (nếu có): Giới thiệu tóm tắt phương án công nghệ và sơ đồ công nghệ, danh mục các thiết bị công nghệ và các thông số kỹ thuật chủ yếu liên quan đến thiết kế xây dựng.
 - Thuyết minh xây dựng:
 - + Khái quát về tổng mặt bằng: giới thiệu tóm tắt đặc điểm tổng mặt bằng, cao độ và tọa độ xây dựng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các điểm đấu nối, diện tích sử dụng đất, diện tích xây dựng, diện tích cây xanh, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, cao độ san nền và các nội dung cần thiết khác;
 - + Đối với các công trình xây dựng theo tuyến, giới thiệu tóm tắt đặc điểm tuyến công trình, cao độ và tọa độ xây dựng; phương án xử lý các chương ngại vật chính trên tuyến, hành lang bảo vệ tuyến và các đặc điểm khác của công trình nếu có;
 - + Đối với công trình có yêu cầu kiến trúc: giới thiệu tóm tắt mối liên hệ của công trình với quy hoạch xây dựng tại khu vực và các công trình lân cận, ý tưởng của phương án thiết kế kiến trúc, màu sắc công trình, các giải pháp thiết kế phù hợp với điều kiện khí hậu, môi trường, văn hóa, xã hội tại khu vực xây dựng;
 - + Phần kỹ thuật: Giới thiệu tóm tắt đặc điểm địa chất công trình, phương án gia cố nền, móng, các kết cấu chịu lực chính, hệ thống kỹ thuật và hạ tầng kỹ thuật của công trình, san nền, đào lấp đất, danh mục các phần mềm sử dụng trong thiết kế;
 - + Giới thiệu tóm tắt phương án phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường;
 - + Dự tính khối lượng các công tác xây dựng, thiết bị để lập tổng mức đầu tư và thời gian xây dựng công trình.
4. Biên bản nghiệm thu thiết kế cơ sở của nhà đầu tư (Bản gốc + 8 Bản sao đơn giản)
5. Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế (Bản gốc + 8 Bản sao đơn giản)
6. Bản chứng thực Giấy chứng nhận đầu tư (9 Các bản sao chứng thực)
7. Bản dịch có chứng nhận Quyết định thành lập doanh nghiệp hoặc bản đăng ký kinh doanh (Bản gốc + 8 Bản sao đơn giản)
8. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Bản gốc + 8 Bản sao đơn giản) (nếu có)

Các chi phí

Theo Thông tư 109/2000/TT-BTC ngày 13/11/2000 và Văn bản 5361/BTC-CST ngày 24/4/2006 của Bộ Tài chính



Circular 109/2000/TT-BTC dated 13/11/2000



Archive 5361/BTC-CST dated 14/4/2006

Thời gian thực hiện

- Đối với dự án nhóm B: 15 ngày sau khi nộp hồ sơ hợp lệ; - Đối với dự án nhóm C: 10 ngày sau khi nộp hồ sơ hợp lệ.

Thời gian xếp hàng: Max. 5mn

Đứng tại bàn tiếp nhận: Min. 10mn - Max. 15mn

Thời gian tới bước tiếp theo: Min. 10 ngày - Max. 15 ngày



Classify of project of group A,B,C - Annex 1, Decree 12/2009

Căn cứ pháp lý

1. Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 của Quốc hội ngày 26/11/2003
Điều 59.1
2. Nghị định 12/2009/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
Các điều 9, 10.1, 11.3
3. Nghị định 83/2009/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/10/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
Điều 2.1
4. Nghị định 15/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/02/2013 về quản lý chất lượng công trình
Điều 17
5. Thông tư 03/2009/TT-BXD của Bộ Xây dựng ngày 26/3/2009 quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
Các điều 2.2, 2.3, 2.4

Khiếu nại: Ban Quản lý Khu kinh tế**Đơn vị giải quyết**

**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ
PHÚ YÊN**

353 Trần Hưng Đạo, Tuy Hòa, Phú
Yên

Điện thoại: +84 57 382 8250

Bộ phận giải quyết

BỘ PHẬN MỘT CỬA (BQLKKT)

T2: 07:00-11:30, 13:30-17:00

T3: 07:00-11:30, 13:30-17:00

T4: 07:00-11:30, 13:30-17:00

T5: 07:00-11:30, 13:30-17:00

T6: 07:00-11:30, 13:30-17:00

Cán bộ giải quyết

**ÔNG NGUYỄN TĂNG
THUẬN**

Trưởng Bộ phận một cửa/
Chánh Văn phòng

Điện thoại: +84 905 161 113, +84
57 360 2121

Thư điện tử:

tangthuankkt@gmail.com



Cơ quan giải quyết: *Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Yên*



Xác nhận bởi:

Nguyễn Văn Tố Quyền

Ngày/Chữ ký:

26/11/2014

